

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Đắk Hà giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 04/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030.

Ủy ban nhân dân xã Đắk Hà ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Đắk Hà giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số tại Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Tỉnh ủy về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 05-KH/TU ngày 20/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, thực chất, bền vững trên tất cả các lĩnh vực. Đến năm 2030, xã Đắk Hà hoàn thành xây dựng Chính quyền số, hình thành Chính quyền thông minh vận hành trên nền tảng dữ liệu chung và trí tuệ nhân tạo, hướng tới lấy người dùng làm trung tâm. Các hoạt động cơ bản của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã được thực hiện trên các nền tảng số tập trung, thống nhất và liên thông giữa các cấp, các ngành; đồng thời bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Phát triển kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu. Xã hội số phát triển văn minh, an toàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Phát triển Chính quyền, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

*** Giai đoạn 2026-2027**

- Triển khai thực hiện 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Phần đầu đạt 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.
- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Duy trì 100% hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.
- 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.

*** Giai đoạn 2028-2030**

- Phần đầu đạt tối thiểu 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Phần đầu 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.
- Phối hợp thực hiện việc cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của tỉnh, bảo đảm đúng chuẩn.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 80% thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại.
- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.
- Xã sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành (*ứng dụng do tỉnh triển khai dùng chung*).
- Phần đầu 25% đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, đơn vị có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

*** Giai đoạn 2026-2027**

- 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số, Chính quyền số do Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương triển khai đến cấp tỉnh, cấp xã được triển khai theo đúng kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- 100% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

- Phần đầu ít nhất 90% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.

- 100% nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho xã được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

- 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn xã được tham gia đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

*** Giai đoạn 2028-2030**

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- Khuyến khích 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.

- 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.

- 100% nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.

- 100% các cơ quan, đơn vị nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.

- Phần đầu 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu được tham gia đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- 100% cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.

2.2 Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương

*** Giai đoạn 2026-2027**

- Phần đầu ít nhất 80% doanh nghiệp, HTX sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ, vừa và HTX trên địa bàn xã sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Xây dựng ít nhất 01 mô hình điểm về kinh tế số (chợ phiên không tiền mặt hoặc thôn thương mại điện tử).

- Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp địa phương qua sàn thương mại điện tử.

*** Giai đoạn 2028-2030**

- Phân đầu 100% doanh nghiệp, HTX sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ, vừa và HTX trên địa bàn xã sử dụng nền tảng số đạt trên 70%.
- Duy trì, phát triển sản phẩm nông nghiệp địa phương tham gia các sàn thương mại điện tử lớn.

2.3 Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

*** Giai đoạn 2026-2027**

- Tối thiểu 50% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- Tối thiểu 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.
- Tối thiểu 70% người dân có Sổ sức khỏe điện tử.
- Tối thiểu 80% người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông.
- Trên 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.
- Phân đầu đạt 85% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; Phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 60% hộ gia đình có kết nối Internet.
- Tỷ lệ sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt tăng hằng năm.

*** Giai đoạn 2028-2030**

- Tối thiểu 95% dân số từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- Tối thiểu 95% người dân trên địa bàn xã có Sổ sức khỏe điện tử.
- Tối thiểu 90% người dân trên địa bàn xã biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông.
- Trên 95% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.
- 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; Phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 100% hộ gia đình có kết nối Internet.

(Phân công theo dõi, thực hiện các mục tiêu cụ thể tại Phụ lục I kèm theo)

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường công tác chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, Ban chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong công tác chỉ đạo, triển khai chuyển đổi số.

2. Thể chế, chính sách

- Kịp thời triển khai, truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và văn bản chỉ đạo về phát triển Chính phủ số, Chính quyền số đến các cơ quan nhà nước, tổ chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Xây dựng và ban hành các chính sách, kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo và điều hành của UBND xã để thúc đẩy phát triển Chính quyền số trên địa bàn xã.

- Phối hợp xây dựng, rà soát và cập nhật danh mục các nền tảng số dùng chung của tỉnh, nhằm bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp xây dựng, điều chỉnh tiêu chuẩn và mô tả vị trí việc làm theo từng lĩnh vực quản lý; bổ sung yêu cầu về kỹ năng số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công cụ làm việc của từng vị trí, trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực số quốc gia và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Phát triển hạ tầng số

- Tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động chính quyền địa phương và Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã đáp ứng tiêu chuẩn, quy định.

- Duy tu, bảo dưỡng và đầu tư nâng cấp hệ thống máy tính, thiết bị công nghệ thông tin bảo đảm phục vụ công tác. Thường xuyên bảo trì, sao lưu dữ liệu định kỳ; cập nhật phần mềm bản quyền. Nâng cấp, đầu tư hệ thống mạng LAN, các thiết bị bảo đảm an toàn thông tin theo đúng quy định tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Tiếp tục phủ sóng di động tại các cụm dân cư còn lùm sóng; phát triển kết nối internet băng rộng cố định đến hộ gia đình, cụm dân cư; phối hợp với doanh nghiệp viễn thông phủ sóng 5G tại các khu dân cư.

- Duy trì, vận hành hạ tầng kỹ thuật liên tục, ổn định và nâng cấp mở rộng để đáp ứng phục vụ chính quyền điện tử, chính quyền số trong giai đoạn sau sáp nhập.

4. Phát triển nhân lực số

- Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Phối hợp triển khai khung chương trình đào tạo về quản trị dữ liệu cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác, tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Phối hợp thực hiện cung cấp, cập nhật danh mục dữ liệu mở của tỉnh bao gồm danh mục dữ liệu mở ưu tiên, lộ trình công bố, phương thức truy cập, trách nhiệm cập nhật và tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng, tái sử dụng dữ liệu mở. Việc cung cấp dữ liệu mở được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành.

6. Bảo đảm an ninh mạng

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân. Triển khai đầy đủ, kịp thời đối với các khuyến cáo, cảnh báo của Cục An toàn thông tin, cảnh báo của cơ quan chuyên môn; đưa nội dung hướng dẫn an toàn thông tin vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Rà soát, cài đặt và kết nối phần mềm phòng chống mã độc tập trung; giữ mối liên hệ thường xuyên với Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin, xử lý kịp thời các sự cố mạng. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo từng cấp độ.

- Tổ chức hoạt động kiểm tra định kỳ, đột xuất, tự kiểm tra về an toàn thông tin.

- Cử cán bộ, công chức tiếp nhận, quản lý, khai thác sử dụng, vận hành thiết bị, sản phẩm mật mã được Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai tại địa phương. Cử thành viên tham gia diễn tập, bồi dưỡng kỹ năng an toàn thông tin; tổ chức tự kiểm tra, đánh giá định kỳ hệ thống mạng nội bộ.

- Tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cơ quan nhà nước theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Triển khai hướng dẫn kỹ thuật về lưu trữ, xử lý, chia sẻ và kiểm soát truy cập dữ liệu cá nhân trong các nền tảng và hệ thống thông tin.

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

7. Chính quyền số

- Tổ chức triển khai kịp thời và hiệu quả các nền tảng số phục vụ phát triển Chính phủ số do Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, tỉnh triển khai đến cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Thực hiện kết nối toàn bộ các nền tảng số do Trung ương, tỉnh triển khai, các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

- Rà soát, đánh giá tính hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; cơ sở dữ liệu dùng chung trên địa bàn xã; Tăng cường xây dựng, chuẩn hóa, cập

nhật cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách bảo đảm tính **“Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Đồng bộ - Kết nối - Dùng chung”**, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của xã dựa trên dữ liệu.

- Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số; huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, công dân số.

- Đẩy mạnh khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Office, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử xã, Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử liên thông, Chứng thực điện tử... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng; triển khai và sử dụng các nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh, Trung ương, tăng cường tính minh bạch của các cơ quan nhà nước dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ hành chính. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đúng hạn, giảm thời gian chờ đợi và chi phí cho người dân.

- Tập trung đẩy mạnh giải quyết TTHC trên dịch vụ công trực tuyến; nâng cao chỉ số người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế số, xã hội số. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, quản lý mùa vụ, dự báo thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hỗ trợ hộ sản xuất, hợp tác xã tham gia sàn thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến. Khuyến khích các mô hình kinh doanh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm đặc trưng của xã trên nền tảng số, môi trường mạng.

- Xây dựng ít nhất 01 mô hình điểm về kinh tế số (chợ phiên không tiền mặt hoặc thôn thương mại điện tử) trong năm 2026.

- Phát triển kinh tế số và xã hội số khu vực nông thôn theo Quyết định số 924/QĐ-TTg, ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2026; Văn bản số 3445/BN-VPĐP ngày 29/5/2023 về triển khai xây dựng mô hình thí điểm xã Nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử.

- Phát triển xã hội số gắn với việc nâng cao kỹ năng số cho người dân; đẩy mạnh kết nối người dân với chính quyền qua các nền tảng số; triển khai các nhóm Zalo, mạng xã hội cộng đồng để phản ánh hiện trường, tiếp nhận và xử lý thông tin nhanh chóng, minh bạch.

- Khuyến khích người dân, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt. Nâng cao nhận thức, kỹ năng và mức độ tham gia của người dân vào xã hội số; Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong đời sống, học tập, lao động, quản lý xã hội.

- Ứng dụng công nghệ số trong hỗ trợ khám, chữa bệnh, tư vấn chăm sóc sức khỏe trong và sau điều trị tại các cơ sở y tế. Ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh, tiến đến mỗi người dân đều có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giảng dạy, tuyển sinh dựa trên công nghệ số, dữ liệu số; số hóa tài liệu, giáo trình; triển khai đồng bộ các nền tảng số dùng chung của toàn ngành giáo dục.

- Tiếp tục triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” rộng khắp trên địa bàn xã; cung cấp các khóa học trực tuyến mở để Nhân dân có thể dễ dàng tiếp cận; tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin cho người dân và doanh nghiệp; hỗ trợ người dân sử dụng chữ ký số cá nhân.

- Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng ở thôn trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số phổ biến, thanh toán không dùng tiền mặt, tương tác trên các sàn thương mại điện tử để từng bước hình thành văn hóa số.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Kịp thời triển khai, truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số đến các cơ quan nhà nước, tổ chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền về những định hướng, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp về chuyển đổi số gắn với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng¹.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 03/4/2025 về Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Đảm bảo tần suất: 25 tin, bài/ năm trên chuyên mục Chuyển đổi số và truyền thông về Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên Hệ thống phát thanh và truyền hình của Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi.

- Xây dựng, duy trì chuyên mục/chương trình phát thanh về Chuyển đổi số và truyền thông về Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 24/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh,...

Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên hệ thống truyền thanh cấp xã.

- Duy trì hoạt động hiệu quả Trang thông tin điện tử xã; cập nhật tin, bài, hình ảnh, video clip và đặt banner trên tất cả trang thông tin điện tử thành phần các cơ quan, đơn vị *(nếu có)* trong xã.

- Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến và tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về đảm bảo an toàn thông tin cá nhân trên môi trường mạng cho người dân trên địa bàn xã.

- Truyền thông về các mô hình, điển hình trong hoạt động hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp; Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng thôn để tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức và kỹ năng số, giúp người dân tiếp cận với các dịch vụ số, nền tảng số.

10. Hợp tác quốc tế và trong nước

Tăng cường phối hợp với các đơn vị trong việc hợp tác trong nước và quốc tế nhằm học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ dữ liệu mở, phát triển trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an ninh mạng và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và huy động từ các nguồn tài trợ, đầu tư hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội xã

- Chủ trì tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm *(trước ngày 10/12)* báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả triển khai thực hiện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc; mô hình chuyển đổi số tiêu biểu góp phần mang lại hiệu quả trong công cuộc chuyển đổi số cũng như đóng góp phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn xã.

2. Phòng Kinh tế: Trên cơ sở nhu cầu của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

3. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 của đơn vị đảm bảo triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị và phù hợp với tình hình của đơn vị.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ

được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

- Theo chức năng nhiệm vụ triển khai có hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung do các bộ, ngành Trung ương triển khai đến cấp xã; triển khai, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương để thúc đẩy phát triển chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã.

- Thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ thủ tục hành chính để đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hướng tới toàn trình.

- Triển khai rà soát, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; rà soát, đề xuất đơn giản hóa các chế độ báo cáo, cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu. Triển khai các chính sách, quy định của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số.

- Triển khai truyền thông và tổ chức thực hiện tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia và Khung kiến trúc số tỉnh Quảng Ngãi, để bảo đảm mọi dự án về dữ liệu phải tuân thủ kiến trúc này để bảo đảm tính đồng bộ và khả năng liên thông.

- Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành, địa phương về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, người dân thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương.

- Chủ động hợp tác trong phát triển Chuyển đổi số; tích cực tham gia các sáng kiến về Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và công nghệ với các ngành, địa phương nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với các mối đe dọa an ninh mạng.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch này để xây dựng dự toán, đề xuất và bố trí kinh phí cụ thể để triển khai thực hiện theo quy định; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; tăng cường thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đầu tư theo phương thức đối tác công tư để phát triển Chuyển đổi số; đẩy mạnh huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình mục tiêu quốc gia khác có liên quan.

- Định kỳ hằng năm (*trước ngày 20/11*) báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này về UBND xã (*qua phòng Văn hóa – Xã hội xã*).

4. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích xã

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chuyển đổi số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI... đến người dân, doanh nghiệp.

- Thường xuyên phát sóng thông tin về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh của xã **tần suất 1 lần/tuần**. Xây dựng tin bài tại Chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Trang thông tin điện tử xã đảm bảo **ít nhất 25 tin bài/năm**.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong viết tin, bài và hoạt động truyền thông trên địa bàn xã.

- Phổ biến thông tin chính xác về chủ trương, chính sách, định hướng của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; tuyên truyền các mô hình, câu chuyện thành công trong chuyển đổi số, nhằm tạo động lực và cảm hứng cho các tổ chức, cá nhân khác học tập và làm theo.

5. Công an xã

- Tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã; phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

- Triển khai đợt cao điểm hướng dẫn người dân tích hợp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) vào Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, với phương châm “*đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người*” để đạt chỉ tiêu tối thiểu 85% công dân trên địa bàn có tài khoản định danh mức 2 và có tham gia BHYT được tích hợp thẻ BHYT được tích hợp vào ứng dụng VNeID.

- Chủ trì triển khai Phát động Phong trào mỗi người dân “Có VNeID - Có Chữ ký số” trên địa bàn xã Đăk Hà đảm bảo 100% cán bộ, công chức xã có tài khoản VNeID mức độ 2 và sử dụng chữ ký số cá nhân và phấn đấu tối thiểu 50% người dân trưởng thành trên địa bàn xã đăng ký và sử dụng chữ ký số cá nhân trong năm 2026.

6. Trạm Y tế xã Đăk Hà

- Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử cho Nhân dân trên địa bàn xã và thường xuyên cập nhật, bổ sung các thông tin về sức khỏe của người dân trên địa bàn đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Triển khai các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu dịch vụ y tế, phí, lệ phí theo quy định; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong quá trình khám, chữa bệnh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Tăng cường công tác tuyên truyền người dân tích hợp BHYT, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử; liên thông giấy chuyển tuyến, hẹn khám lại trên VNeID.

7. Các đơn vị Trường học trên địa bàn xã

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường học trên địa bàn xã.

- Duy trì và phát huy hiệu quả các nền tảng số, dữ liệu số trong phương pháp

dạy và học; triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu theo quy định (*học phí, dịch vụ bán trú, các khoản thu hợp pháp khác*); đồng thời phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh, học sinh sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm thuận tiện, an toàn.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tuyên truyền và vận động các tổ chức chính trị, đoàn thể trên địa bàn xã về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.

- Khuyến khích, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên sử dụng điện thoại thông minh và đăng ký chữ ký số, cập nhật tài khoản VNeID, biết sử dụng các phần mềm, công cụ hỗ trợ...

9. Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn xã: Căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch, chủ động xây dựng các nội dung triển khai, phối hợp, đồng hành với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

10. Trách nhiệm của cộng đồng

Cộng đồng dân cư, thôn, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân, Tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn và Ban quản lý các thôn chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Chủ động thay thế điện thoại cũ bằng việc sử dụng điện thoại thông minh và đăng ký chữ ký số, cập nhật tài khoản VNeID; số sức khỏe điện tử.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 của UBND xã Đắk Hà. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UB MTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Công an xã;
- Trạm Y tế xã Đắk Hà;
- Các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã;
- Ban quản lý các thôn;
- Tổ Công nghệ số cộng đồng thôn;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VTUB, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Văn Thành

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2026 của UBND xã Đắk Hà)

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì triển khai, theo dõi và đánh giá
I	Giai đoạn 2026-2027		
I.1	Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh		
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
2	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.	Phấn đấu 100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
3	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Phấn đấu đạt 95%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
I.2	Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu		
1	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.	100%	Văn phòng HĐND-UBND xã
2	Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.	90%	Văn phòng HĐND-UBND xã
3	Tỷ lệ nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho xã được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.	Phấn đấu đạt	Văn phòng HĐND-UBND xã

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì triển khai, theo dõi và đánh giá
		100%	
4	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
5	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyên đổi số xã được tham gia các khoá đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	50%	Công an xã, Phòng Văn hóa – Xã hội xã
II	Giai đoạn 2028-2030		
II.1	Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh		
1	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	99%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
3	Tỷ lệ dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý của UBND xã được cung cấp đúng chuẩn theo hướng dẫn của tỉnh.	100%	Văn phòng HĐND-UBND xã
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	80%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
II.2	Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu		
1	Tỷ lệ hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.	100%	Văn phòng HĐND-UBND xã
3	Tỷ lệ UBND xã sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ	100%	Văn phòng HĐND-

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì triển khai, theo dõi và đánh giá
	công tác chỉ đạo, điều hành.		UBND xã
4	Tỷ lệ đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, đơn vị xã có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.	25%	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
5	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của UBND xã được tham gia đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	100%	Công an xã, Phòng Văn hóa – Xã hội

Phụ lục II
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2026 của UBND xã Đắk Hà)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện thể chế				
1	Phối hợp góp ý với Sở, ngành trong quá trình xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, an ninh dữ liệu và các văn bản hướng dẫn thi hành	Các cơ quan chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách	Các cơ quan chuyên môn	Văn bản góp ý	Theo yêu cầu của Sở, ngành
2	Phối hợp thực hiện, triển khai theo hướng dẫn của tỉnh Khung kiến trúc tổng thể số tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Khung kiến trúc số được cập nhật phù hợp yêu cầu	Năm 2026-2030
3	Phối hợp thực hiện, triển khai theo hướng dẫn của tỉnh Chiến lược dữ liệu bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung kiến trúc tổng thể số tỉnh Quảng Ngãi, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Công an xã, Phòng Văn hoá – Xã hội xã, Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phối hợp triển khai Chiến lược dữ liệu được xây dựng phù hợp yêu cầu	Năm 2026
4	Xây dựng, triển khai áp dụng tiêu chuẩn, mô tả vị trí việc làm theo từng	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Tiêu chuẩn, mô tả vị trí việc làm được ban hành	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	lĩnh vực quản lý, bổ sung yêu cầu kỹ năng số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công cụ làm việc của vị trí, trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực số quốc gia và các quy định hiện hành.				
II	Phát triển dữ liệu số				
1	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	Năm 2026-2030
2	Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp triển khai, phát triển các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
4	Duy trì, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	Công an xã, Phòng VHXH xã; Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan; Trung tâm PVHCC	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
III	Phát triển các ứng dụng, nền tảng số cho Chính quyền số				
1	Tham gia hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hoá - Xã hội xã; Các cơ quan chuyên môn xã	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026 - 2030
2	Tham gia xây dựng, phát triển Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Công an xã; Các cơ quan, đơn vị	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026-2030
4	Phối hợp triển khai, tham gia phát triển, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Quảng Ngãi để đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trong giai đoạn mới.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Công an xã; Các cơ quan, đơn vị	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026-2030
5	Phối hợp triển khai, tham gia phát triển, hoàn thiện Hệ thống điều hành thông minh (IOC) tỉnh Quảng Ngãi.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026-2030
6	Tham gia phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục	Năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	hành tỉnh Quảng Ngãi.	xã	vị	tiêu của từng thời kỳ	2026-2030
7	Tham gia phát triển, hoàn thiện Nền tảng Cổng dữ liệu mở tỉnh Quảng Ngãi; Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Ngãi.	Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng Văn hóa – Xã hội	Công an xã; Các cơ quan, đơn vị	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026-2030
IV	Phát triển hạ tầng phục vụ Chính quyền số				
1	Triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số phục vụ Chính quyền số theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã; Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	Hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển Chính phủ số, Chính quyền số	Năm 2026-2030
2	Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền số tại các cơ quan, đơn vị theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã; Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
3	Triển khai phối hợp nâng cấp, quản lý, vận hành Nền tảng họp trực tuyến tỉnh Quảng Ngãi thông suốt, an toàn, bảo mật; bảo đảm phục vụ các phiên họp từ trung ương đến địa phương, đáp ứng	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	yêu cầu sử dụng thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.				
V	Bảo đảm an ninh mạng				
1	Triển khai tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cơ quan nhà nước theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Triển khai hướng dẫn kỹ thuật về lưu trữ, xử lý, chia sẻ và kiểm soát truy cập dữ liệu cá nhân trong các nền tảng và hệ thống thông tin.	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản triển khai, giải pháp truyền thông về quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn được ban hành	Năm 2026
2	Triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt đối với hệ thống thông tin các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Công an xã; Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo triển khai	Năm 2026
3	Tăng cường giám sát an toàn, an ninh mạng trên địa bàn xã để phát hiện và cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
VI	Phát triển nhân lực số				

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
1	Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Công an xã; các cơ quan, đơn vị	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
2	Tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên cho đội ngũ cán bộ cấp xã, tập trung vào kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Công an xã; các cơ quan, đơn vị	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
3	Tham gia các khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hàng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị; các đơn vị trường học	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
VII	Hợp tác trong nước và quốc tế				
1	Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế nhằm học hỏi kinh nghiệm,	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	chia sẻ dữ liệu mở, phát triển trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an ninh mạng và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.				
VIII	Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai				
1	Triển khai Bộ chỉ số để theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ được giao về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai Bộ chỉ số; Báo cáo kết quả giám sát, đánh giá hằng năm trên địa bàn xã	Năm 2026-2030
2	Thực hiện đo lường, giám sát các hệ thống, dịch vụ phục vụ Chính phủ số, Chính quyền số; công khai trực tuyến các chỉ số chính trong phát triển Chính phủ số, Chính quyền số.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả	Năm 2026-2030

